

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Điều 2 của Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, điều dưỡng đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Thực hiện Quy định số 128-QĐ/TU ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết sửa đổi Điều 2 của Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, điều dưỡng đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ mười ba (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết sửa đổi Điều 2 của Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, điều dưỡng đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi một số khoản tại Điều 2 của Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, điều dưỡng đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

1. Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Đối tượng 3

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

b) Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy cấp tỉnh;

c) Cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cấp trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

g) Các chức danh nguyên chức (trước sáp nhập): Bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh;

h) Cán bộ có chức danh tương đương các chức danh quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều này của Trung ương và địa phương khác đã nghỉ hưu đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh.”

2. Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Đối tượng 4

a) Thư ký đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy cấp tỉnh;

c) Cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cấp phó các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

g) Bí thư đảng ủy xã, phường;

h) Cấp trưởng các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh (được giao biên chế); cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần;

k) Cấp trưởng các cơ quan ngành dọc trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc các Ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối đóng trên địa bàn tỉnh;

l) Sĩ quan lực lượng vũ trang quân hàm đại tá, thượng tá có chức danh tương đương Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh đã nghỉ hưu, đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh;

m) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ nhân Nhân dân đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh;

n) Sĩ quan lực lượng vũ trang hàm đại tá tham gia cả 3 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh biên giới đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh;

o) Các chức danh nguyên chức (trước sáp nhập): Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã;

p) Cán bộ có chức danh tương đương các chức danh quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều này của Trung ương và địa phương khác đã nghỉ hưu đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh.”

3. Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Đối tượng 5

- a) Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- b) Phó Bí thư đảng ủy xã, phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường;
- c) Cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- d) Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu; Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần;
- đ) Nguyên Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện hoạt động chuyên trách theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
- e) Các chức danh nguyên chức (trước sáp nhập): Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố, thị xã; Ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh;
- g) Cấp phó các cơ quan ngành dọc trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Phó Giám đốc các Ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối đóng trên địa bàn tỉnh;
- h) Các chức danh khi nghỉ hưu không phải chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng trong quá trình công tác có thời gian đảm nhiệm chức vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều động cán bộ do sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy, trừ các trường hợp bị xử lý kỷ luật trước khi điều động bổ nhiệm);
- i) Giáo sư đang làm việc tại các cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh hoặc đã nghỉ hưu nhưng đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh;
- k) Sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm trung tá trở lên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hiện đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh.”

4. Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Đối tượng 7

Cán bộ thuộc các cơ quan Trung ương đến tỉnh làm việc, công tác với Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có phát sinh vấn đề về sức khỏe.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Trường hợp đối tượng là cấp phó các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh (được giao biên chế), cấp trưởng các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh đương chức đang điều trị tại các cơ sở y tế tiếp tục được áp dụng chế độ tại Điều 6 và Điều 10 Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc đợt điều trị và ra viện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Y tế (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. /

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình